

**BÁO CÁO****sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết  
Đại hội X Đảng bộ tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh trong hai năm rưỡi qua, có nhiều thuận lợi cơ bản: Những kết quả đạt được ở nhiệm kỳ trước tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo; Trung ương có nhiều chủ trương, nghị quyết mới tạo điều kiện cho sự phát triển của tỉnh; Tỉnh ủy đã chỉ đạo cụ thể hóa nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch, đề án để tập trung chỉ đạo thực hiện. Song cũng gặp nhiều khó khăn: thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả một số mặt hàng nông sản từng lúc sụt giảm, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; an ninh, trật tự, khiếu kiện của công dân từng lúc, từng nơi diễn biến phức tạp, tranh chấp ngư trường trên biển, ngư dân ta khai thác hải sản trái phép trên vùng biển nước ngoài còn xảy ra... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và dân, quân trong tỉnh đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

***Phần thứ nhất*****TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI X ĐẢNG BỘ TỈNH*****I- TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN*****1. Về phát triển kinh tế**

Tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong đó tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, các ngành, lĩnh vực; gắn với rà soát bổ sung một số cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để thu hút đầu tư, đồng thời tích cực huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế.

Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân 2 năm 2016-2017 đạt 6,94% (Nghị quyết đề ra 8,5% trở lên). Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2015 là 1.664 USD lên 1.892 USD vào năm 2018 (Nghị quyết đến năm 2020 từ 3.000 USD trở lên). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông-lâm-thủy sản giảm từ 40,39% năm 2015 còn 36,98% (Nghị quyết 36,3%); công nghiệp-xây dựng tăng từ 18,11% lên 19,45% (Nghị quyết 23,42%); dịch vụ tăng từ 38,81% lên 40,10% (Nghị quyết 40,3%). Các tiềm năng, lợi thế trên lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, dịch vụ, du lịch... được khai thác có hiệu quả.

- *Toàn ngành nông nghiệp* giá trị sản xuất bình quân đạt 0,23%. Tỷ trọng GRDP trong lĩnh vực này chiếm 35,75% (Nghị quyết đến 2020 là 36,3%). Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả bước đầu Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, theo hướng nâng cao giá trị sản xuất theo chuỗi giá trị. Có sự chuyển dịch từ trồng lúa 1 vụ năng suất thấp, sang nuôi trồng thủy sản, phát triển mô hình lúa-tôm. Chuyển từ đất chuyên trồng lúa sang tôm-lúa, trồng cây hàng năm và chuyển diện tích lúa vụ Mùa (tôm-lúa) sang chuyên nuôi thủy sản<sup>(1)</sup>. Triển khai xây dựng 169 cánh đồng lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm<sup>(2)</sup>, chú trọng nhiều hơn vào việc sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao<sup>(3)</sup>. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là về chuyển đổi giống mới, chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa một số mặt hàng nông sản<sup>(4)</sup>; các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp và người sản xuất trong tiêu thụ sản phẩm ngày càng nhiều và mang lại hiệu quả<sup>(5)</sup>. Sản lượng lương thực bình quân 4,05 triệu tấn, đạt 81,12% (Nghị quyết 5 triệu tấn trở lên), tập trung vào việc nâng cao tỷ lệ lúa chất lượng cao (từ 60% năm 2015 lên chiếm trên 75% năm 2017). Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp<sup>(6)</sup>. Nhiều mô hình luân canh, sản xuất kinh doanh tổng hợp trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Đã hình thành một số vùng nuôi tôm quảng canh, bán thâm canh, thâm canh, công nghiệp-bán công nghiệp, tôm-lúa, tôm-lúa-xen cua, nuôi cá ven các đảo, nuôi các loài nhuyễn thể,... mang lại hiệu quả<sup>(7)</sup>. Đẩy mạnh đầu tư phát triển cơ sở sản xuất tôm giống, số lượng tôm giống đáp ứng khoảng 30% nhu cầu con giống. Tổ chức lại khai thác hải sản theo hướng phát triển tàu có công suất lớn, đánh bắt xa bờ, giảm dần tàu thuyền có công suất nhỏ khai thác ven bờ, gắn với bảo vệ an ninh chủ quyền vùng biển quốc gia và an ninh, an toàn trong vùng biển quốc tế<sup>(8)</sup>. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản năm 2017 đạt 763.376 tấn<sup>(9)</sup>,

<sup>1</sup> Đã chuyển từ đất trồng sang tôm-lúa 10.290ha, sang cây hàng năm 940ha và diện tích lúa mùa sang chuyên nuôi thủy sản 15.524 ha.

<sup>2</sup> Xây dựng 169 cánh đồng lớn với 62.539ha, tập trung ở các huyện Hòn Đất, Gò Quao, Tân Hiệp, Kiên Lương, Giang Thành.

<sup>3</sup> Thu hút một số DN đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: Công ty Cổ phần Trung Sơn ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng và chế biến thủy sản quy mô 650ha; Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An ứng dụng công nghệ cao liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo quy mô 762ha; Công ty Cổ phần nông trại sinh thái liên kết sản xuất và tiêu thụ rau sạch,...

<sup>4</sup> Có 21 sản phẩm Nhãn hiệu tập thể (so với năm 2015 tăng 8 nhãn hiệu) như: Khóm Tắc Cậu, Khô cá Sặc Rằn U Minh Thượng, Sò huyết An Biên-An Minh, Hồ Tiêu Hà Tiên, Gạo một bụi trắng U Minh Thượng... Ngoài ra, toàn tỉnh có nhiều đối tượng nông thủy sản đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP, 01 mô hình sản xuất lúa hữu cơ đạt chứng nhận quốc tế USDA tại hợp tác xã Thanh An, xã Đông Thạnh, huyện An Minh.

<sup>5</sup> Có 21 doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên kết sản xuất kinh doanh, hỗ trợ giúp cho nông dân ổn định đầu vào sản xuất và đầu ra sản phẩm, đảm bảo lợi nhuận 40%.

<sup>6</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 1.674 máy gặt đập liên hợp và 29 máy cắt lúa xếp dây, cơ bản đáp ứng nhu cầu cơ giới hóa thu hoạch lúa của tỉnh, có 7.700 máy cày, 305 máy sạ hàng, 1.547 lò sấy lúa, 61.942 máy bơm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp...

<sup>7</sup> Tăng diện tích nuôi tôm công nghiệp- bán công nghiệp vùng Tứ giác Long Xuyên và tăng năng suất tôm- lúa vùng U Minh Thượng. Ứng dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia trong nuôi tôm như GAP, GlobalGAP, ASC...

<sup>8</sup> Tổng số phương tiện khai thác thủy sản năm 2017 có 10.305 tàu cá, giảm 18 tàu; bình quân mã lực 203 CV/chiếc, tăng 32 CV/chiếc. Sản lượng khai thác 548.234 tấn, tăng 54.414 tấn so với năm 2015.

<sup>9</sup> Năm 2017, sản lượng khai thác thủy sản 548.234 tấn, sản lượng nuôi trồng thủy sản 215.142 tấn.

đạt 101% nghị quyết (Nghị quyết 755.505 tấn), trong đó sản lượng tôm nuôi 66.290 tấn (Nghị quyết 80.000 tấn). Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp từng bước được quan tâm đầu tư<sup>(10)</sup>; đồng thời nâng cấp và đưa vào sử dụng các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão: Linh Huỳnh, Hòn Tre, An Thới, Xẻo Nhàu. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển<sup>(11)</sup>; bước đầu hình thành các trang trại trong chăn nuôi (toàn tỉnh có 87 trang trại). Tăng cường bảo vệ và trồng rừng mới, độ che phủ rừng đạt 10,96% (Nghị quyết 12%)<sup>(12)</sup>.

- Xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo và đạt được kết quả tích cực, đến nay toàn tỉnh có 49 xã và huyện Tân Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới (Nghị quyết 59 xã và 02 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới), bình quân toàn tỉnh đạt 15,4 tiêu chí nông thôn mới/xã, tăng 1,9 tiêu chí so với năm 2015<sup>(13)</sup>. Hệ thống giao thông nông thôn được ưu tiên đầu tư, đến nay có 100% số xã trong đất liền được nhựa hóa; đường liên ấp, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 75,9% (Nghị quyết đến năm 2020 đạt 80%). Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn ngày càng được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới (năm 2017, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn 39,9 triệu đồng/người/năm, tăng 5,15 triệu đồng/người/năm so với năm 2015)<sup>(14)</sup>.

- *Kinh tế biển* có bước phát triển khá toàn diện, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế của tỉnh. Công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên, môi trường ven biển, hải đảo được tăng cường; đã hoàn thành, phê duyệt và triển khai thực hiện nhiều quy hoạch, chương trình, đề án, dự án khai thác tiềm năng, thế mạnh kinh tế biển (trong đó có quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản giai đoạn 2016-2030, tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển giai đoạn 2014-2020...). Các dự án phát triển kinh tế biển, như: cảng biển, sân bay, đường vòng quanh các đảo được tập trung đầu tư, với tổng số tiền từ ngân sách nhà nước là 1.428 tỷ đồng. Các ngành nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nghề cá, chế biến và xuất khẩu thủy sản, du lịch biển, đảo phát triển mạnh. Đời sống của nhân dân ven biển, trên các đảo từng bước được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

<sup>10</sup> Xây dựng 117 hệ thống công trên đê, 2.704 km kênh mương được kiên cố hóa (nạo vét), cải tạo 609 công trình thủy lợi nội đồng, nâng cấp và có 1.252 trạm bơm (trong đó 240 trạm bơm điện vừa và nhỏ được xây dựng mới). Cơ bản hoàn thành hệ thống kênh thoát lũ dẫn ngọt vùng Tứ giác Long Xuyên và Tây Sông Hậu, đáp ứng tưới tiêu, ngăn mặn để sản xuất 2 vụ lúa ổn định, trong đó có trên 90.000 ha có khả năng sản xuất 3 vụ/năm. Mạng lưới điện 3 pha phục vụ bơm tưới sản xuất lúa và nuôi tôm công nghiệp đạt trên 35% diện tích. Đầu tư xây dựng, nâng cấp và đưa vào sử dụng các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão như: Linh Huỳnh, Hòn Tre, An Thới, Xẻo Nhàu...

<sup>11</sup> Tổng đàn chăn nuôi năm 2017: đàn trâu 5.314 con, bằng 89,24%; Đàn bò 12.098 con, bằng 105,61%; Đàn heo 340.207 con, bằng 100,14%; Đàn gia cầm 5.538.000 con, bằng 101% so với năm 2015.

<sup>12</sup> Diện tích trồng rừng mới mỗi năm đều tăng, quan tâm trồng rừng phòng hộ ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu (năm 2015 trồng 378 ha, năm 2016 trồng 1.240 ha, năm 2017 trồng 400 ha). Khoán bảo vệ rừng vẫn được duy trì hàng năm bình quân 4.000 ha/năm.

<sup>13</sup> Toàn tỉnh 118 xã, bình quân đạt 15,4 tiêu chí/xã và huyện Tân Hiệp đạt tiêu chí nông thôn mới. Trong đó: đạt 19 tiêu chí 49 xã chiếm 41,5%, đạt từ 15-18 tiêu chí: 16 xã chiếm 13,6%, đạt từ 10-14 tiêu chí: 49 xã chiếm 41,5% và đạt từ 6-9 tiêu chí: 4 xã chiếm 3,4%.

<sup>14</sup> Khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn ngày càng thu hẹp qua các năm; năm 2014 thu nhập bình quân đầu người ở thành thị cao gấp 1,8 lần so với nông thôn, đến năm 2017 chỉ còn cao gấp 1,5 lần.

- *Công nghiệp-xây dựng* có bước phát triển, tăng trưởng bình quân 10,75%/năm (Nghị quyết 12%/năm)<sup>(15)</sup>. Duy trì phát triển ổn định công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Các cơ sở sản xuất công nghiệp từng bước được đầu tư mới, mở rộng và đổi mới trang thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hóa<sup>(16)</sup>. Tiếp tục kêu gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp<sup>(17)</sup>. Hoàn thành đưa vào hoạt động dự án cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Hòn Tre, Lại Sơn (Kiên Hải), Hòn Nghệ và Sơn Hải (Kiên Lương), tăng giờ phát điện 24/24 giờ cho 02 xã An Sơn và Nam Du (huyện Kiên Hải), góp phần nâng tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt 98,7% (Nghị quyết 99%).

- *Các ngành dịch vụ*, nhất là du lịch, thương mại tăng trưởng khá, bình quân tăng 11,07%/năm (Nghị quyết 13,72%/năm). Tập trung phát triển, mở rộng hệ thống thương mại trên địa bàn tỉnh<sup>(18)</sup>. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 13,48%/năm (Nghị quyết 15%/năm)<sup>(19)</sup>. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, xử lý các trường hợp vi phạm<sup>(20)</sup>. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu nông, thủy sản. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng bình quân 10,61%/năm, năm 2017 đạt 473 triệu USD (Nghị quyết đến năm 2020 là 01 tỷ USD)<sup>(21)</sup>; thị trường tiêu thụ hàng hóa nông-thủy sản xuất khẩu ngày càng được mở rộng<sup>(22)</sup>.

Hoạt động du lịch tiếp tục phát triển. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng và thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các loại hình dịch vụ phục vụ phát triển du lịch, nhất là đối với đảo Phú Quốc<sup>(23)</sup>. Thu hút trên 15,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế gần 01 triệu lượt, tăng trưởng bình quân 21,8%/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân 15,7%/năm (là mức tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây); doanh thu từ du lịch đạt hơn 11 ngàn tỷ đồng, tăng bình quân 23,9%/năm. Hệ

<sup>15</sup> Trong đó, năm 2016 tăng 13,3%, năm 2017 tăng 8,27% và 6 tháng năm 2018 tăng 6,82% so cùng kỳ, tổng giá trị sản xuất công nghiệp qua hơn 2 năm thực hiện bằng 40,44% so với giá trị đầu nhiệm kỳ.

<sup>16</sup> Toàn tỉnh hiện nay có 11.250 cơ sở sản xuất công nghiệp, tăng 474 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ; có 14 nhà máy chế biến thủy sản được đầu tư mới có dây chuyền công nghệ theo hướng hiện đại, tiêu chuẩn kỹ thuật cao với tổng công suất 138.000 tấn/năm.

<sup>17</sup> Khu công nghiệp Thạnh Lộc, đã thu hút 21 dự án đăng ký đầu tư, với diện tích 66,13ha/250ha, tổng vốn đầu tư 5.610 tỷ đồng, đã có 6 dự án đi vào hoạt động, sản xuất kinh doanh đạt 4.512,55 tỷ đồng. Khu công nghiệp Thuận Yên-Hà Tiên đã thu hút 03 dự án diện tích 84,27ha, vốn đăng ký đầu tư 626 tỷ đồng, có 01 dự án đi vào hoạt động.

<sup>18</sup> Đến nay, toàn tỉnh đã có 10 siêu thị, trung tâm thương mại; 144 chợ hoàn thành và đi vào hoạt động (02 chợ loại I, 15 chợ loại II, 127 chợ loại III)

<sup>19</sup> Năm 2016 đạt 67.647 tỷ đồng, năm 2017 đạt 84.083 tỷ đồng, đạt 64,88% so Nghị quyết đại hội; 6 tháng đầu năm 2018 đạt 47.905 tỷ đồng, đạt 73,68% kế hoạch.

<sup>20</sup> Đã kiểm tra 5.633 vụ việc, xử lý 1.247 vụ vi phạm, phạt hành chính và bán hàng hóa tịch thu thu nộp ngân sách nhà nước 40,92 tỷ đồng.

<sup>21</sup> Toàn tỉnh có 36 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, 19 doanh nghiệp tham gia tiêu thụ, chế biến lúa gạo, trong đó có 6 doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo được Bộ Công thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu.

<sup>22</sup> Đến nay, tỉnh có quan hệ buôn bán với 38 quốc gia trên toàn thế giới, hàng hóa của tỉnh đã được xuất khẩu vào một số thị trường khó như khối các nước EU, xuất khẩu sang các nước Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ.

<sup>23</sup> Đến nay, toàn tỉnh đã thu hút 292 dự án đầu tư du lịch, diện tích 10.561ha, tổng vốn đầu tư 341.710 tỷ đồng; riêng Phú Quốc 247 dự án đầu tư du lịch. Một số dự án du lịch tại Phú Quốc đã hoàn thành và đi vào hoạt động thu hút khách du lịch như: dự án khu du lịch Bãi Bà Kèo-Cửa Lấp, Bãi Trường, Bãi Sao, Bãi Dài, Bãi Khem-Mũi Ông Đội, khu Vườn thú Safari, khu du lịch Hòn Thơm gắn với cáp treo,...

thông giao thông đường bộ, đường thủy và đường hàng không phát triển khá, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vận chuyển hành khách, hàng hóa trong tỉnh<sup>(24)</sup>.

- Thu ngân sách năm 2017 được 8.938 tỷ đồng, tăng 1,34 lần so với năm 2015 (Nghị quyết gấp 2 lần trở lên so với năm 2015, năm 2015 tổng thu ngân sách 6.958 tỷ đồng), tăng bình quân 13,34%/năm<sup>(25)</sup>, các nguồn thu tăng khá như thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân,... Chi ngân sách được bảo đảm, tập trung chi đầu tư phát triển<sup>(26)</sup>. Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hệ thống ngân hàng đã triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách tiền tệ và các giải pháp tín dụng, bảo đảm nguồn vốn hoạt động<sup>(27)</sup>.

- Tổng vốn huy động đầu tư toàn xã hội đạt 103.652 tỷ đồng (Nghị quyết giai đoạn 2016-2020 huy động khoảng 255.000 tỷ đồng), chiếm 56,32% GRDP (năm 2017). Tập trung đầu tư cho các lĩnh vực hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế, phát triển hạ tầng các đô thị... Tích cực tranh thủ các nguồn vốn đầu tư và hoàn thành một số công trình trọng điểm như: Bệnh viện đa khoa và một số bệnh viện chuyên khoa, Công Kênh Cụt, Công Sông Kiên; đường ven sông Cái Lớn, đường Nam Thái Sơn, đường tỉnh ĐT.961, đường từ Thứ Hai đến Công sự, nâng cấp đường tỉnh ĐT.971, đường hành lang ven biển phía Nam (đoạn Hà Tiên-Rạch Giá), đường Hồ Chí Minh (đoạn Lộ Tẻ-Rạch Sỏi), các đường trên đảo Phú Quốc,...

Các thành phần kinh tế tiếp tục được tạo điều kiện phát triển. Đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (đã sắp xếp cổ phần hóa 2 doanh nghiệp trong tổng số 3 doanh nghiệp nhà nước). Công tác thu hút đầu tư đạt được kết quả tích cực, từ đầu nhiệm kỳ đến nay thu hút 81 dự án<sup>(28)</sup>; nhiều dự án đã triển khai đầu tư và hoàn thành đưa vào khai thác như: Trung tâm thương mại Vincom Rạch Giá, dự án đảo Phú Gia, khu phức hợp Casino, vườn thú Safari, cáp treo Hòn Thơm, một số cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp Thạnh Lộc... Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, thành lập mới 3.097 doanh nghiệp (năm 2016 thành lập mới 1.290 doanh nghiệp), tổng vốn đăng ký là 37.199,78 tỷ đồng<sup>(29)</sup>. Kinh tế tập thể được quan tâm chỉ đạo, đến nay toàn tỉnh có 314 hợp tác xã (tăng 53 hợp tác xã so với năm 2015), 2.215 tổ hợp tác và 1.044 trang trại<sup>(30)</sup>; tham gia đề án thí điểm hợp tác xã kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg của

<sup>24</sup> Toàn tỉnh hiện có 173 tuyến vận tải, 33 tàu cao tốc đi các đảo. Mỗi ngày trung bình hơn 40 chuyến bay của 3 hãng hàng không (Vietnam Airlines, VietJet Air và Jetstar Pacific) và các đường bay quốc tế như: Trung Quốc, Nga, Anh, Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc, Campuchia, Thụy Điển, Italia và các đường bay trong nước gồm Phú Quốc đi Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng, Rạch Giá.

<sup>25</sup> Tổng thu ngân sách 2 năm 2016-2017 đạt 16.874 tỷ đồng, chiếm 3,42% GRDP.

<sup>26</sup> Tổng chi ngân sách trong hai năm 2016-2017 là 23.846,59 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển chiếm 32,36%; cả nước chi đầu tư phát triển 26%.

<sup>27</sup> Giai đoạn 2016-2017, nguồn vốn hoạt động ngân hàng đạt 71.778 tỷ đồng; Doanh số cho vay đạt 193.4904 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,93% tổng dư nợ cho vay.

<sup>28</sup> với diện tích 7.227,98 ha, tổng vốn đầu tư 91.861,75 tỷ đồng, nâng tổng số toàn tỉnh hiện nay có 753 dự án còn hiệu lực trong các khu quy hoạch (trong đó có 48 dự án FDI với diện tích 35.338,72ha), đến nay có 59 dự án đi vào hoạt động với diện tích 6.666,3 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 17.322,87 tỷ đồng.

<sup>29</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 8.143 doanh nghiệp đang hoạt động, số vốn đăng ký là 74.180,49 tỷ đồng.

<sup>30</sup> Toàn tỉnh có 1.044 trang trại (trong đó 904 trang trại trồng trọt, 87 trang trại nuôi trồng thủy sản, 46 trang trại chăn nuôi và 7 trang trại tổng hợp), thu nhập bình quân một trang trại đạt 1.414,975 triệu đồng/năm.

Thủ tướng Chính phủ; các hợp tác xã đã triển khai thực hiện khá tốt việc tổ chức lại sản xuất, thực hiện cánh đồng lớn gắn với chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo hướng giá trị gia tăng, giảm chi phí và tăng lợi nhuận.

- *Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu* được tăng cường. Đã điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020. Quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ hơn, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường<sup>(31)</sup>; ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng và doanh nghiệp được nâng lên. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17-11-2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Đang triển khai thực hiện dự án tăng cường năng lực cảnh báo và giám sát vùng lũ Đồng bằng Sông Cửu Long; dự án tăng cường dự báo thời tiết và hệ thống cảnh báo sớm; dự án quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030; dự án đầu tư trồng rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu và dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2015-2020.

- *Tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng kinh tế và tăng cường sự liên kết để cùng phát triển*: Căn cứ vào quy hoạch phát triển của từng vùng kinh tế. Thời gian qua tỉnh đã tập trung lãnh đạo các vùng phát triển theo đúng định hướng và đạt được một số kết quả tích cực. Thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Vùng Tứ giác Long Xuyên đang phát triển khá tốt về du lịch, dịch vụ cảng biển (đã khởi công xây dựng Cảng Hòn Chông), sản xuất và chế biến nông-thủy sản xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng (trong vùng có 14 nhà máy chế biến nông thủy sản, 49 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng). Vùng Tây Sông Hậu tập trung phát triển về nông nghiệp và dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Vùng U Minh Thượng phát triển nông nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái (bước đầu đã xuất hiện một số mô hình, mang lại hiệu quả kinh tế cao). Vùng biển-đảo phát triển khá mạnh các loại hình dịch vụ-du lịch, gần đây, ngoài Phú Quốc, Kiên Hải thu hút ngày càng nhiều du khách (năm 2017 Kiên Hải đón 194.290 lượt khách du lịch).

Giữa các vùng đã có sự liên kết về giao thông, viễn thông, du lịch, sản xuất, chế biến và tiêu thụ hàng hóa, giải quyết việc làm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện liên kết hợp tác trong phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đạt được một số kết quả<sup>(32)</sup>.

<sup>31</sup> Đã tiến hành 27 cuộc thanh tra, kiểm tra, đối với 135 tổ chức và doanh nghiệp, xử lý 27 trường hợp, phạt 441 triệu đồng, thu hồi 51,2ha đất.

<sup>32</sup> Đã ký kết liên kết với các tỉnh Sóc Trăng-Cà Mau-Bạc Liêu về xây dựng và triển khai thực hiện đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng bán đảo Cà Mau nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của từng vùng và từng địa phương trở thành vùng trọng điểm của quốc gia về sản xuất nông nghiệp, quản lý có hiệu quả nguồn tài nguyên bền vững, bảo vệ phát triển rừng phòng hộ ven biển của tiểu vùng bán đảo Cà Mau ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu. Hợp tác phát triển kinh tế-xã hội giữa tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; ký kết liên kết tiểu vùng tứ giác Long Xuyên với tỉnh An Giang.

*Tuy nhiên*, kinh tế phát triển chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt yêu cầu, tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác đúng mức. Sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản chưa gắn với chế biến, thị trường tiêu thụ nên còn bấp bênh, rủi ro lớn và giá trị thu nhập trên 1 đơn vị canh tác còn thấp (bình quân khoảng 70,4 triệu đồng/ha/năm). Trong chỉ đạo phát triển từng vùng kinh tế chưa có sự chuyên biến nhiều và chưa đồng bộ. Công nghiệp tăng trưởng chưa đạt yêu cầu, chậm mở rộng khu công nghiệp (Thanh Lộc) giai đoạn II; công nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản gặp khó khăn về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ. Chất lượng các sản phẩm du lịch chưa cao; kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch còn hạn chế, một số điểm du lịch trước đây thu hút nhiều du khách nhưng gần đây số lượng khách du lịch giảm dần (Kiên Lương, Hà Tiên). Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp so Nghị quyết Đại hội như: sản lượng lúa, sản lượng tôm nuôi, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tỷ lệ độ che phủ rừng<sup>(33)</sup>... Xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn gặp khó khăn (còn 03 huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới)<sup>(34)</sup>. Kinh tế tập thể chưa có nhiều hợp tác xã, trang trại điển hình, quy mô lớn. Tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng diễn biến phức tạp, nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để phòng chống (toàn tỉnh đã có 69,8km ven biển bị sạt lở); môi trường nhiều nơi bị ô nhiễm, nhất là rác thải, nước thải, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững.

## 2. Về văn hóa-xã hội

- Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo theo Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI, giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, chất lượng được nâng lên. Các Đề án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được triển khai thực hiện<sup>(35)</sup>. Hệ thống trường, lớp tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, các thiết bị giáo dục được tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học<sup>(36)</sup>. Hàng năm huy động học sinh trong độ tuổi từ 6-14 tuổi đến trường đạt 96,06% (Nghị quyết đề ra 96%/năm). Giữ vững đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi<sup>(37)</sup>. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2016.

<sup>33</sup> Sản lượng lúa năm 2016 đạt 4,15 triệu tấn; năm 2017 đạt 4,056 triệu tấn, đạt 81,12% so nghị quyết (Nghị quyết Đại hội đến năm 2020 là 5 triệu tấn); Sản lượng tôm nuôi năm 2017 được 65.190 tấn (Nghị quyết là 80.000 tấn); Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 40,44% so nghị quyết; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 13,48%/năm (nghị quyết tăng bình quân 15%/năm); Kim ngạch xuất khẩu năm 2017 được 470 triệu USD (Nghị quyết là 01 tỷ USD); Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 103.650,9 tỷ đồng, đạt 40,6% so nghị quyết; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 10,96% (nghị quyết 12%)

<sup>34</sup> Huyện Giang Thành (5/5 xã), Kiên Hải (4/4 xã), An Minh (10/10 xã).

<sup>35</sup> Đề án “Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020”. Đề án “Nâng cao chất lượng thể dục, thể thao trong trường học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020”. Đề án “Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020”. Đề án “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo giai đoạn 2016-2020”. Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020”.

<sup>36</sup> Toàn tỉnh có 672 đơn vị, trường học, với 1.854 điểm trường, 11.856 lớp; 10.522 phòng học, tăng 938 phòng so với năm học 2015-2016. Hiện có 232 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 34,52%, tăng 37 trường; có 602 đơn vị, trường học đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp và An toàn, đạt tỷ lệ 89,58% so với tổng số đơn vị, trường học tăng 19 trường; có 216 cơ sở giáo dục đã được kiểm tra, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 32,14% tổng số đơn vị, trường học, tăng 92 cơ sở giáo dục (các số liệu đều so với năm học 2015-2016).

<sup>37</sup> Có 145/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia hàng năm đều tăng<sup>(38)</sup>; giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 99,1%. Xã hội hóa giáo dục phát triển, đạt hiệu quả thiết thực<sup>(39)</sup>.

- Hoạt động khoa học-công nghệ có nhiều tiên bộ. Các đề tài được tập trung nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng vào các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, du lịch, chiếm khoảng 43%; nhiều đề tài, dự án được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội<sup>(40)</sup>. Các dự án hỗ trợ doanh nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực, tạo ra sản phẩm mới, chất lượng sản phẩm được nâng lên, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Công tác chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” ngày càng nâng lên về chất lượng; công tác bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa thực chất hơn, có 85% hộ gia đình (đạt 100% Nghị quyết), 91,3% ấp văn hóa (vượt 19% so Nghị quyết), 93,24% đơn vị (vượt 3,24% Nghị quyết) và 32,4% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt 92,57%). Những giá trị văn hóa truyền thống được giữ gìn và phát huy.

- Phong trào văn hóa, nghệ thuật phát triển và nâng lên chất lượng; tổ chức tốt các lễ hội, sự kiện văn hóa, du lịch trong tỉnh...<sup>(41)</sup>. Công tác đầu tư tôn tạo, tu bổ các di tích văn hóa, lịch sử, giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa tiếp tục được chú trọng<sup>(42)</sup>. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển, số người tham gia rèn luyện sức khỏe thường xuyên chiếm 26,5% dân số (Nghị quyết 27%). Thể thao thành tích cao có bước phát triển, đăng cai tổ chức thành công các giải thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế<sup>(43)</sup>.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm. Triển khai thực hiện Đề án số 966/ĐA-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại hệ thống tổ chức, bộ máy ngành y tế. Công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế luôn được quan tâm thực hiện<sup>(44)</sup>. Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện

<sup>38</sup> Năm học 2015-2016 đạt 90,22%; Năm học 2016-2017 đạt 98,39%.

<sup>39</sup> Trong những năm qua, nhân dân hiến đất xây dựng trường học, các tổ chức, các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng học, trang thiết bị cơ sở vật chất cho các trường, cấp học bổng... với tổng số tiền 500 tỷ đồng.

<sup>40</sup> Đã có 83 đề tài đăng ký thực hiện, trong đó: có 26/83 đề tài được tổ chức đáng giá, nghiệm thu, xếp loại (Có 06 đề tài được xếp loại A, 18 đề tài xếp loại B, 03 đề tài xếp loại C).

<sup>41</sup> Tổ chức Năm Du lịch Quốc gia - Phú Quốc-Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2016. Cuộc thi Hoa hậu Hòa Bình thế giới năm 2017; Cuộc thi Hoa hậu Biển Việt Nam toàn cầu năm 2018. Tổ chức triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, những bằng chứng lịch sử và pháp lý”;...

<sup>42</sup> Có 56 di tích được xếp hạng gồm: có 22 di tích cấp quốc gia (01 di tích quốc gia đặc biệt), 34 di tích cấp tỉnh.

<sup>43</sup> Tổ chức 03 giải thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế, như: Giải Bóng chuyền bãi biển nữ và giải Thể dục thể hình-Fitness tại Đại hội Thể dục Thể thao Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VII năm 2017; giải Tour xe đạp toàn quốc về nông thôn An Giang tranh cúp Gạo Hạt Ngọc Trời lần thứ 22 năm 2017 (chặng 9)... Tham dự, thi đấu thành công 94 giải khu vực, toàn quốc và quốc tế; đạt 317 huy chương các loại, trong đó: có 74 HCV, 79 HCB và 164 HCB (đạt 69% so với chỉ tiêu Nghị quyết của nhiệm kỳ đề ra).

<sup>44</sup> Hiện nay toàn tỉnh có 1.231 bác sỹ và 244 DSDH (đạt tỷ lệ 6,80 bác sỹ và 1,36 DSDH trên 1 vạn dân), so với cuối năm 2015 tăng 122 bác sỹ và 82 DSDH.



chuyên khoa cấp tỉnh<sup>(45)</sup>. Quan tâm đầu tư các trang thiết bị hiện đại, áp dụng kỹ thuật mới cho công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân<sup>(46)</sup>; thường xuyên tăng cường hỗ trợ chuyên môn và chuyên gia kỹ thuật từ bệnh viện tuyến trên cho bệnh viện tuyến dưới, đến nay có 76% trạm y tế xã có bác sĩ luân phiên. Chủ động triển khai các biện pháp khống chế, kiểm soát dịch, bệnh, không để dịch lớn xảy ra; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm<sup>(47)</sup>.

- Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa, chăm sóc các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội<sup>(48)</sup>. Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm, giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 1,79% (Nghị quyết giảm từ 1-1,2%/năm), hộ nghèo từ 9,78% năm 2015, xuống còn 6,2% năm 2017<sup>(49)</sup>. Đã giải quyết việc làm cho 93.048 lượt lao động, đạt 106,34% Nghị quyết Đại hội<sup>(50)</sup> (Nghị quyết từ 35.000-40.000 lao động/năm). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58% (Nghị quyết 67%), trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 46,5% (Nghị quyết 50%). Giảm tỷ lệ thất nghiệp từ 3,36% vào cuối năm 2016 xuống còn 2,98%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 83,14% (Nghị quyết là 80%).

- Đẩy mạnh quy hoạch, quản lý báo chí, chất lượng nội dung thông tin, tuyên truyền trên báo chí của tỉnh được nâng lên, góp phần phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, định hướng dư luận xã hội...<sup>(51)</sup>

*Tuy nhiên*, hệ thống trường chuẩn quốc gia (cấp THPT), trường trọng điểm, trường chất lượng cao, trường ngoài công lập phát triển chậm, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học thiếu đồng bộ; đội ngũ giáo viên còn thừa, thiếu cục bộ<sup>(52)</sup>. Phân luồng học sinh trung học cơ sở còn khó khăn. Hoạt động khoa học-công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ phục vụ cho khai thác nuôi trồng thủy sản, công nghiệp chế biến, du lịch còn hạn chế.

Quản lý nhà nước về y tế có mặt còn hạn chế; chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân, tình trạng quá tải vẫn còn xảy ra ở một số khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng chậm khắc phục. Việc đầu thầu cung ứng thuốc, vật tư y tế và hóa chất xét nghiệm còn chậm. Vệ sinh môi

<sup>45</sup> Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần.

<sup>46</sup> Các kỹ thuật mới, như: mổ tim hở, nong mạch vành, phẫu thuật nội soi, xạ trị điều trị bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo,...

<sup>47</sup> Kiểm tra 48.710 lượt cơ sở, phát hiện 7.572 lượt cơ sở vi phạm, phạt tiền 379 cơ sở với tổng số tiền là 502.442.000 đồng.

<sup>48</sup> Triển khai thực khá tốt các chính sách, với tổng kinh phí 547 tỷ 32 triệu đồng cho 49.500 đối tượng. Triển khai xây dựng và sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 22 của Thủ tướng Chính phủ được 6.002 căn nhà, đạt 100% đề án, (xây mới 3.477 căn, sửa chữa 2.525 căn) với tổng kinh phí 224,35 tỷ đồng.

<sup>49</sup> Giải ngân 62.829 triệu đồng cho 2.215 dự án.

<sup>50</sup> Trong tỉnh 44.291 lượt lao động, ngoài tỉnh 48.502 lượt lao động, xuất khẩu lao động 255 lao động. Giải quyết trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp cho 12.997 lao động.

<sup>51</sup> Hai năm rưỡi có gần 238.000 tin, bài, ảnh và các văn bản chính sách... được đăng, phát trên hệ thống báo chí của tỉnh (trung bình mỗi năm có khoảng 95.000 tin, bài, ảnh... được đăng và phát trên báo, đài tỉnh và Trung ương.

<sup>52</sup> Hiện còn thiếu khoảng 2.000 phòng học và 643 giáo viên (chủ yếu là giáo viên mầm non); nhiều trường, lớp học đang xuống cấp, thiếu sân chơi, bãi tập, nhất là các trường thuộc địa bàn xã bãi ngang, ven biển, ven đảo.

trường ở một vài bệnh viện chưa bảo đảm; việc quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm còn hạn chế.

Các thiết chế văn hóa còn thiếu, đầu tư xây dựng chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết<sup>(53)</sup>. Việc đầu tư, tôn tạo, bảo tồn các di sản văn hóa ở một số công trình văn hóa còn chậm<sup>(54)</sup>. Hoạt động của các trung tâm văn hóa xã còn lúng túng. Xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa-xã hội còn hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng nông thôn, biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, thoát nghèo chưa bền vững.

### 3. Quốc phòng, an ninh

- Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo vùng biển Tây Nam của Tổ quốc. Xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ, tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường. Lãnh đạo công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả khá. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu<sup>(55)</sup>. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân được chú trọng<sup>(56)</sup>. Lực lượng vũ trang chung sức xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác dân vận, góp phần xây dựng thế trận lòng dân. Xây dựng lực lượng thường trực vững mạnh, biên chế đạt trên 90%; lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,2% so với dân số; đăng ký và quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, biên chế đạt trên 96%.

- Lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là các âm mưu xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, bạo loạn, gây rối an ninh trật tự... Công tác an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh trật tự, an toàn xã hội được tăng cường. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh, phòng chống có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh; kiểm chế tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự từng lúc, từng nơi còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định; công tác nắm, dự báo tình hình trên một số lĩnh vực, địa bàn từng lúc chưa kịp thời. Tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp. Chưa ngăn chặn được tình trạng tẩu nã của ngư dân ta sang vùng biển nước ngoài đánh bắt hải sản trái phép. Bố trí các nguồn lực đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ và lãnh đạo xây dựng thế trận lòng dân có mặt còn hạn chế.

<sup>53</sup> Hiện có 6/15 huyện, thị, thành phố có Trung tâm VH TT và thư viện, đạt 40%/90%; có 64 xã, phường, thị trấn có Trung tâm VH TT gắn với Trung tâm học tập cộng đồng, đạt 63,3%/70% Nghị quyết Đại hội.

<sup>54</sup> Tượng đài Bác Hồ ở Phú Quốc, Đền thờ tưởng niệm những người có công, phục dựng khu căn cứ của Tỉnh ủy ở U Minh Thượng,...

<sup>55</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tuyển 5.351 quân, đạt 100%, tỷ lệ đảng viên chiếm 2,88%.

<sup>56</sup> Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 16.233 lượt cán bộ, 973 vị chức sắc, chức việc, 122.981 học sinh và sinh viên.

#### 4. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tích cực mở rộng và tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực và quốc tế, nhất là duy trì quan hệ đối ngoại với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh giáp biên Campuchia, qua đó tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên biên giới, vùng biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, lãnh thổ quốc gia. Tiếp tục quan tâm, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thúc đẩy công tác phân giới, cắm mốc trên đất liền Việt Nam-Campuchia<sup>(57)</sup>. Hoạt động đối ngoại kinh tế được tăng cường, nhất là xúc tiến thương mại, tìm thị trường xuất khẩu. Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được mở rộng và đẩy mạnh với nhiều hình thức. Có bước chủ động hội nhập quốc tế trên cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường sự liên kết giữa các lĩnh vực, doanh nghiệp với các nước có tiềm năng để xúc tiến đầu tư.

Tuy nhiên, hoạt động đối ngoại trong kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh còn ít. Kết quả thực hiện nội dung ký kết hợp tác với một số nước trong khu vực, các tỉnh giáp biên chưa nhiều.

#### 5. Công tác dân vận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Công tác dân vận của các cấp ủy đảng và hoạt động của mặt trận, các đoàn thể nhân dân có những chuyển biến tiến bộ. Các cấp ủy đảng, chính quyền chú trọng nhiều hơn công tác dân vận; định kỳ hàng tháng, hàng quý cấp ủy làm việc với dân vận, mặt trận, các đoàn thể để nắm dư luận xã hội, hằng năm các cấp ủy xây dựng chương trình chỉ đạo về công tác dân vận. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban nhân dân với mặt trận, các đoàn thể trong thực hiện công tác dân vận ở địa phương. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” và các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Chỉ đạo rà soát lại thực chất số lượng đoàn viên, hội viên của các đoàn thể.

Lãnh đạo thực hiện khá tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Kịp thời triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt<sup>(58)</sup>,... Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc được cải thiện, nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer bình quân giảm 4,24%/năm, hiện nay còn chiếm 11,9%, so với tổng số hộ Khmer. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo hoạt động.

*Tuy nhiên*, chất lượng, hiệu quả công tác dân vận còn hạn chế, nhất là dân vận ở cơ sở. Công tác dân vận của chính quyền chuyển biến chưa đồng bộ, giải quyết những bức xúc chính đáng của nhân dân có mặt hiệu quả chưa cao. Nội

<sup>57</sup> Đến nay đã cắm được 23/28 cột mốc chính, 80/80 cột mốc phụ và phân giới được 11.720m đường biên giới trên bộ với Campuchia.

<sup>58</sup> Đã hỗ trợ và cấp đất sản xuất cho 2.734 hộ đồng bào dân tộc, đồng thời hỗ trợ chuộc lại đất sản xuất trên 2.800 hộ và giải quyết cho hộ gia đình không đất hoặc thiếu đất sản xuất với 2.162 ha, tổng số tiền trên 100 tỷ đồng.

dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đôi mới còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ; công tác phản biện xã hội còn lúng túng, chưa thực hiện được nhiều. Công tác quản lý đoàn viên, hội viên và chất lượng hoạt động của đoàn viên, hội viên còn hạn chế (qua khảo sát tỷ lệ đoàn viên, hội viên các đoàn thể giảm từ 57,08% xuống còn 43,6% so với số đối tượng, đặc biệt qua khảo sát số lượng nông dân, phụ nữ, thanh niên giảm 183.421 người). Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có nơi chưa chặt chẽ, phát hiện và xử lý một số vụ việc phát sinh chưa kịp thời.

## **6. Xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền**

Lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện khá tốt chức năng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Hoạt động giám sát, chất lượng các kỳ họp hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng lên. Quan tâm trả lời và giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội ngày càng nâng cao chất lượng, thực hiện tốt vai trò trách nhiệm trước cử tri.

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Tổ chức bộ máy của các cơ quan, sở ngành, địa phương tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn. Trong lãnh đạo, điều hành bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm chỉ đạo, coi trọng đối thoại, tập trung giải quyết cơ bản ổn định các vụ khiếu kiện phức tạp, đông người, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

Công tác phòng chống tham nhũng được triển khai thực hiện nghiêm túc. Chú trọng các biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Các vụ việc tham nhũng được xử lý nghiêm, đúng pháp luật và công khai kết quả xử lý. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức theo quy định của Đảng và Nhà nước.

*Tuy nhiên*, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế. Việc dự báo tình hình, xử lý một số vấn đề phát sinh có mặt chưa kịp thời. Sự phối hợp giữa các cơ quan, các ngành và các địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ có mặt chưa tốt. Kỷ luật, kỷ cương hành chính từng lúc chưa nghiêm; công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn ở một số lĩnh vực còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường... chưa chặt chẽ, xử lý vi phạm chưa kịp thời. Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến đất đai từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp.

## **7. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh**

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có bước đổi mới. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các nghị quyết của Đảng, những sự kiện quan

trọng trong nước và thế giới đến cán bộ đảng viên và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, hành động trong nội bộ và sự đồng thuận của xã hội. Tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, lệch lạc, các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch. Chất lượng việc học tập, triển khai quán triệt, cụ thể hóa và sơ tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương được nâng lên<sup>(59)</sup>.

Tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chủ đề năm 2017-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “nâng cao vai trò của tổ chức đảng, chi bộ và người đứng đầu trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là trong ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Qua đó các cấp ủy, tổ chức đảng đã nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và xây dựng kế hoạch hành động, bản cam kết khắc phục những biểu hiện đã được chỉ ra. Các cấp ủy đã quan tâm chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc được nội bộ và nhân dân đồng tình. Đa số cán bộ, đảng viên đã có chuyển biến tốt về tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, thực hiện tốt hơn chức trách nhiệm vụ được giao. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua yêu nước ở nhiều đơn vị, địa phương đã tạo được sự chuyển biến tích cực trên các mặt công tác.

Chất lượng lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy tiếp tục được nâng lên, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị các cấp. Hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng đều xây dựng và thực hiện khá tốt quy chế làm việc, giải quyết ngày càng tốt hơn mối quan hệ giữa tổ chức đảng với chính quyền, mặt trận và các đoàn thể cùng cấp. Nhiều nơi cấp ủy cấp trên đã thường xuyên làm việc với cấp ủy các địa phương, đơn vị để kiểm tra, nắm tình hình, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cấp dưới và cơ sở. Trong lãnh đạo, điều hành bám sát nghị quyết đại hội, chủ trương của cấp ủy cấp trên, năng động, linh hoạt; chú trọng đề ra nghị quyết hằng năm và nghị quyết chuyên đề, nhất là khai thác các tiềm năng, lợi thế, các vấn đề trọng tâm, bức xúc của địa phương, đơn vị. Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm các chuyên đề công tác và nhân rộng điển hình. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, giữ vững đoàn kết thống nhất nội bộ.

Các tổ chức cơ sở đảng được tập trung củng cố, nâng lên chất lượng hoạt động, các tổ chức cơ sở đảng yếu kém được quan tâm chỉ đạo khắc phục kịp thời<sup>(60)</sup>. Số lượng tổ chức cơ sở đảng tăng lên<sup>(61)</sup>; các ấp, khu phố đều có chi bộ; chất lượng sinh hoạt của các chi bộ, chất lượng đội ngũ đảng viên tiếp tục được

<sup>59</sup> Như: kết nối với hội nghị trực tuyến từ Trung ương xuống tỉnh, huyện; mời báo cáo viên Trung ương triển khai; tổ chức học tập qua băng đĩa; phát trực tiếp trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh...

<sup>60</sup> Tổng số từ đầu nhiệm kỳ đến nay có 17 tổ chức cơ sở Đảng yếu kém, đến nay khắc phục được 5 tổ chức cơ sở đảng, 12 tổ chức cơ sở đảng yếu kém đang khắc phục.

<sup>61</sup> Toàn tỉnh hiện có 872 tổ chức cơ sở đảng, tăng 26 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ.

nâng lên, công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên được chú trọng; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, phát triển được 8.031 đảng viên (Nghị quyết hằng năm kết nạp từ 3.000 đảng viên), nâng toàn Đảng bộ có 55.433 đảng viên, chiếm 3% so dân số của tỉnh. Công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đi vào nề nếp, thực chất hơn<sup>(62)</sup>. Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng được giữ vững, dân chủ trong Đảng tiếp tục được mở rộng và phát huy.

Triển khai thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt được một số kết quả tích cực. Đã triển khai sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, khu phố; thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, đã tinh giản được 1.541/3.745 biên chế, đạt 41,14% kế hoạch, trong đó khối đảng đoàn thể tinh giản 121/187 biên chế, đạt 64,71% kế hoạch<sup>(63)</sup>, khối chính quyền tinh giản 1.420/3.558 biên chế, đạt 39,91% kế hoạch<sup>(64)</sup>. Tỷ lệ cán bộ được đào tạo, chuẩn hóa tăng so đầu nhiệm kỳ<sup>(65)</sup>.

Triển khai thực hiện đồng bộ các khâu công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, thẩm quyền. Kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí sử dụng cán bộ hợp lý, đúng quy hoạch và bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí theo quy định<sup>(66)</sup>, từ đó khắc phục dần sự hụt hẫng về cán bộ. Đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành, có tính kế thừa, phát triển; việc phân công, bố trí, sử dụng cán bộ cơ bản theo đúng quy hoạch, đa số phát huy tác dụng. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và các chính sách đối với cán bộ. Công tác giáo dục, quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên được thực hiện khá tốt, đa số đảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt hơn, kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề bức xúc, lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính ngân sách; đồng thời xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, đảng viên vi phạm theo quy định<sup>(67)</sup>.

<sup>62</sup> Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh: năm 2016 đạt 51,23% và năm 2017 đạt 56,22%. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: năm 2016 đạt 86,10% và năm 2017 đạt 86,38% (Nghị quyết 85%/năm).

<sup>63</sup> Năm 2015 tinh giảm 25 biên chế; năm 2016 tinh giảm 12 biên chế; năm 2017 tinh giảm 52 biên chế; 6 tháng đầu năm 2018 tinh giảm 32 biên chế.

<sup>64</sup> Năm 2016 tinh giảm 35 biên chế; năm 2017 tinh giảm 672 biên chế; 6 tháng đầu năm 2018 tinh giảm 713 biên chế.

<sup>65</sup> Đến nay cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và huyện đạt chuẩn trên 97,20; cấp cơ sở đạt 94,17%.

<sup>66</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã: đào tạo 3.825/5.380 cán bộ, đạt 71% kế hoạch, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 9.984/11.505 cán bộ, công chức, viên chức, đạt 86,78% kế hoạch; điều động, bổ nhiệm 32 cán bộ và luân chuyển 05 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

<sup>67</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát 9.090 tổ chức đảng và 42.586 đảng viên (tăng 4.233 tổ chức và 31.478 đảng viên so cùng kỳ). Đã thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng và 917 đảng viên (tăng 09 tổ chức và 184 đảng viên), trong đó cấp ủy các cấp kỷ luật 706 đảng viên, ủy ban kiểm tra các cấp kỷ luật 211 đảng viên; bằng các hình thức: (1) đối với tổ chức: khiển trách 08, cảnh cáo 03, (2) đối với đảng viên: khiển trách 555, cảnh cáo 252, cách chức 42, khai trừ 68.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng còn chậm, có mặt chưa theo kịp tình hình; công tác sơ, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo còn hạn chế. Việc nắm bắt tình hình, tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn với tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề bức xúc của đất nước, của địa phương từng lúc chưa kịp thời. Việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh kết quả còn hạn chế, có mặt chuyển biến chậm<sup>(68)</sup>. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên một số lĩnh vực còn hụt hẫng, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quản lý đảng viên có nơi chưa chặt chẽ, đảng viên vi phạm kỷ luật bị khai trừ, đảng viên bị xóa tên còn nhiều<sup>(69)</sup>. Việc tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số chưa thật căn cơ; một số trường hợp cán bộ được quy hoạch phát huy hiệu quả chưa cao; bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ có trường hợp chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, nhất là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương quản lý<sup>(70)</sup>.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao, nhất là năng lực cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; xây dựng một số chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh còn kéo dài. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng chưa vững chắc, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ một số nơi nâng lên chậm. Công tác kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân còn ít. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương ở một số tổ chức đảng chưa nghiêm, có nơi vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy cơ sở chưa thường xuyên, chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát có mặt hạn chế. Công tác tự kiểm tra, tự giám sát ở một số chi, đảng bộ cơ sở chưa làm tốt nên việc phòng ngừa sai phạm còn hạn chế, qua kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên sai phạm bị xử lý kỷ luật còn khá nhiều<sup>(71)</sup>.

<sup>68</sup> Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, Đảng bộ xác định có 17 biểu hiện hạn chế, yếu kém, đến nay đã cơ bản khắc phục được 13 biểu hiện, còn 04 biểu hiện chưa khắc phục: (1) Một bộ phận cán bộ, đảng viên ít tham gia đấu tranh xây dựng nội bộ, không thể hiện quan điểm đúng, sai; thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh. (2) Một số cán bộ, đảng viên ở xã, phường, thị trấn, vùng nông thôn trình độ, năng lực còn nhiều hạn chế. (3) Một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trong thực hiện tự phê bình và phê bình, đấu tranh xây dựng nội bộ, để xảy ra sai phạm, tham nhũng, tồ cáo,... (4) Một số nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, bằng mặt không bằng lòng nhưng chậm khắc phục.

<sup>69</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay toàn đảng bộ có 68 đảng viên bị khai trừ, 384 đảng viên bị xóa tên (trong đó có 57 đảng viên dự bị, 138 đảng viên xin ra khỏi đảng).

<sup>70</sup> Qua kiểm tra, rà soát (từ đầu năm 2016 đến tháng 3-2018), có 310 trường hợp còn thiếu điều kiện, tiêu chuẩn, trong đó có: 268 trường hợp quy hoạch, 40 trường hợp đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và 02 trường hợp điều động, luân chuyển.

<sup>71</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay có 11 tổ chức đảng và 917 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có 288 đảng viên là cấp ủy các cấp (02 tỉnh ủy viên, 31 huyện ủy viên, 114 đảng ủy viên và 141 chi ủy viên). Nội dung vi phạm chủ yếu về: nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng 54,2%, chính sách, pháp luật 19,52% và đạo đức, lối sống 11,6%, còn lại là các vi phạm khác.

## 8. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

### 8.1. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển

#### 8.1.1. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực của tỉnh có sự chuyển biến rất tích cực, bước đầu tạo được sự đột phá nhất định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường. Đến nay đã đào tạo, bồi dưỡng được 51.986 lượt cán bộ, công chức, viên chức đạt 66,4% so với chỉ tiêu Nghị quyết,<sup>(72)</sup> cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có trình độ đại học trở lên 98,42%; lãnh đạo từ trưởng phòng và tương đương trở lên thuộc khối đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, lực lượng vũ trang, quản lý doanh nghiệp cấp tỉnh, huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã qua đào tạo đạt chuẩn là 3.080/3.139 người, chiếm 98,1%. Nhân lực ngành giáo dục hiện có 23.843 cán bộ, giáo viên, trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 99,1%, tỷ lệ giáo viên trung học phổ thông có trình độ thạc sĩ đạt 17% (Nghị quyết 18%). Nguồn nhân lực ngành y tế có 7.019 người, trong đó 1.231 bác sĩ và 244 dược sĩ đại học; bình quân 6,80 bác sĩ/vạn dân, đạt 86,07% kế hoạch.

Trình độ dân trí từng bước được nâng cao, số người có trình độ từ đại học trở lên, chiếm 2,17% dân số (chỉ tiêu 2,3%). Đào tạo nguồn nhân lực xã hội được quan tâm, nâng lên tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 52% lên 58% (Nghị quyết 67%), tỷ lệ đào tạo nghề từ 43% lên 48,8% (Nghị quyết 50%), lao động sau đào tạo có việc làm đạt 78%...

Tuy nhiên, chỉ tiêu đào tạo sau đại học tiến sĩ, thạc sĩ ở một số ngành đạt tỷ lệ thấp<sup>(73)</sup>; cơ cấu đào tạo ngành nghề còn mất cân đối và thiếu đồng bộ<sup>(74)</sup>, đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động, có trường hợp phải đào tạo lại nghề; trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng nhu cầu. Nhân lực sau khi đào tạo chưa phát huy hết năng lực, sở trường để cống hiến.

#### 8.1.2. Cải cách hành chính (CCHC) đáp ứng yêu cầu phát triển

Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được chú trọng và đạt kết quả tích cực. Giảm 12 thủ tục hành chính so với năm 2015<sup>(75)</sup>; thực hiện cơ chế một cửa tại 21/22 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, 15/15 cấp huyện và 145/145 cấp xã; mô hình cơ chế một cửa điện tử được triển khai đến 15/15 huyện và 21/22 sở, ngành (so với năm 2015 tăng 05 huyện và 21

<sup>72</sup> Trong đó, đào tạo sau đại học 427/530 đạt 50,7% so với nghị quyết đề ra. Đào tạo đại học 712, cao đẳng và trung cấp 138. Bồi dưỡng lý luận chính trị 3.313 cán bộ, công chức, viên chức (cao cấp lý luận chính trị 333; trung cấp lý luận chính trị 2.980). Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học và các bồi dưỡng khác... 47.396 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>73</sup> Như: Thạc sĩ ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn đào tạo 1/4 người đạt tỷ lệ 25%, ngành khoa học công nghệ và ngành du lịch, văn hóa và thể thao đào tạo 1/3 thạc sĩ đạt tỷ lệ 33,33%; Thạc sĩ ngành du lịch đào tạo 1/6 người đạt tỷ lệ 16,67%.

<sup>74</sup> Cơ cấu trình độ đào tạo giữa đại học, trình học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật chưa hợp lý (1-1,5-5), theo nghiên cứu về lao động, cơ cấu lao động kỹ thuật hợp lý là 1 đại học, 5 trung cấp, 14 công nhân kỹ thuật lành nghề, 60 công nhân tay nghề thấp và 15 lao động giản đơn.

<sup>75</sup> Hiện nay, tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh là 1.930 thủ tục, trong đó, cấp tỉnh 1.475 thủ tục, cấp huyện 312 thủ tục và cấp xã có 143 TTHC.



sở). Tỷ lệ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn ngày càng tăng lên. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước nâng lên trình độ, năng lực, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân, góp phần cải thiện một bước môi trường đầu tư, tạo thuận lợi hơn cho tổ chức và người dân. Tỷ lệ hài lòng qua điều tra xã hội học năm 2017 của người dân đối với dịch vụ chứng thực đạt 95,46%; đăng ký giấy khai sinh, hộ tịch và bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 97,33%; đăng ký kết hôn đạt 95%; đăng ký hộ kinh doanh đạt 79,28%.

Về đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW được triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện. Đã xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính; kiện toàn tổ chức bên trong theo hướng tinh gọn; tổ chức sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Đề án xây dựng thành phố thông minh Phú Quốc và thành phố Rạch Giá được khởi động; cung cấp 1972 dịch vụ công trực tuyến. Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh xếp hạng thứ 18/63 tỉnh, thành...

Tuy nhiên, cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chỉ số cải cách hành chính tăng chậm từ hạng 50 năm 2015 lên hạng 47/63 tỉnh, thành phố năm 2017 và thuộc nhóm các tỉnh có chỉ số trung bình. Chỉ số hài lòng của người dân về quản trị và hành chính công (PAPI) xếp nhóm trung bình thấp so các tỉnh, thành phố. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh bị sụt giảm từ hạng 11/63 tỉnh, thành phố năm 2015 xuống hạng 20/63 tỉnh, thành phố năm 2017.

## **8.2. Tranh thủ mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ**

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về giao thông được tăng cường. Đã ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, tranh thủ hỗ trợ của Trung ương và huy động các nguồn vốn khác được 9.900 tỷ đồng/29.368 tỷ đồng, đạt 33,28% kế hoạch<sup>(76)</sup>, để đầu tư phát triển hệ thống giao thông của tỉnh. Nhờ vậy, hạ tầng giao thông đường bộ chuyển biến tích cực, từng bước kết nối với hệ thống giao thông quốc gia. Dự án “tuyến Lộ Tẻ-Rạch Sỏi” và các tuyến đường tỉnh (ĐT) được triển khai đầu tư xây dựng<sup>(77)</sup>. Hệ thống đường huyện, thị, thành phố đã triển khai đầu tư xây dựng đạt 69,26% kế hoạch; 100% số xã trong đất liền được nhựa hóa, giao thông nông thôn được ưu tiên đầu tư xây dựng, đường liên ấp, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 75,9%, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa của nhân dân, thúc đẩy kinh tế-xã hội không ngừng phát triển.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất, cảng biển, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch... còn yếu kém, thiếu đồng bộ,

<sup>76</sup> Gồm: Nguồn vốn ngân sách Trung ương 3.718 tỷ/10.017 tỷ đồng, đạt 37,12%; ngân sách địa phương 2.139 tỷ/3.040 tỷ đồng, đạt 70,36%; Trái phiếu Chính phủ 62 tỷ/62 tỷ đồng, đạt 100%; vay ODA qua Bộ GTVT là 1.851 tỷ/10.001 tỷ đồng, đạt 18,51%; vay tín dụng ưu đãi 0 tỷ/655 tỷ đồng; Quỹ bảo trì đường bộ và kinh phí sự nghiệp giao thông là 37 tỷ/291 tỷ đồng, đạt 12,0%; Nguồn vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) là 1.982 tỷ/2.818 tỷ đồng, đạt 70,33%; Nguồn vốn đầu tư trực tiếp là 111 tỷ/7.380 tỷ đồng, đạt 1,5%. Với tổng khí phí 2.504 tỷ/3.941 tỷ đồng đạt 63,97% kế hoạch.

chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, trong đó khó khăn nhất là hạ tầng về giao thông. Các tuyến quốc lộ chính trên địa bàn tỉnh (Quốc lộ 80, 61, 63) tuy được đầu tư nhưng nhanh xuống cấp, hư hỏng, khó khăn trong việc lưu thông hàng hóa, kết nối với Quốc lộ 1A và liên kết vùng. Là tỉnh có vùng biển rộng lớn, tiếp giáp với nhiều nước trong khu vực, nhưng chưa có cảng biển xuất nhập khẩu hàng hóa nên khó khăn trong thu hút đầu tư. Mặt khác, những năm gần đây tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng diễn biến phức tạp, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống nhân dân vùng ven biển nhưng nguồn lực đầu tư cho hạ tầng (cống, đập, đê biển) chưa đáp ứng yêu cầu.

### ***8.3. Xây dựng, phát triển huyện đảo Phú Quốc theo mô hình đặc khu kinh tế để trở thành động lực phát triển của tỉnh***

#### ***8.3.1. Xây dựng, phát triển huyện đảo Phú Quốc theo mô hình đặc khu Kinh tế***

Xây dựng, phát triển huyện đảo Phú Quốc theo “Đề án tổng thể phát triển đảo Phú Quốc đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020” và “Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc đến năm 2030”. Trên cơ sở đó, đã xây dựng và hoàn thành các quy hoạch ngành, lĩnh vực như: Quy hoạch phát triển giao thông đảo Phú Quốc, hệ thống năng lượng, về thủy lợi, phát triển thương mại,... Tổ chức thực hiện khá tốt việc lập, phê duyệt và tổ chức công bố các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000, 1/500 các phân khu chức năng. Hoàn thành công tác cắm mốc rừng theo Quyết định số 633/QĐ-TTg, Quyết định số 868/QĐ-TTg.

- Lượng khách du lịch đến Phú Quốc năm 2016 được 1,45 triệu lượt, năm 2017 được 1,96 triệu lượt; riêng 06 tháng đầu năm 2018 đạt 1,32 triệu lượt du khách. Nhiều dự án về dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí tiếp tục được đầu tư xây dựng đưa vào khai thác, sử dụng như: Khu Vinpearl, Mariot, khu Safari, khu Cáp treo An Thới- Hòn Thơm,...

- Về đầu môi giao thông vận tải nội vùng và hàng không quốc tế được tập trung đầu tư mạnh, tạo kết nối liên thông, đã có Sân bay và Cảng biển Quốc tế kết nối với các thành phố trong và ngoài nước (Trung Quốc, Nga, Anh, Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc, Campuchia, Thụy Điển) và các đường bay trong nước gồm Phú Quốc đi Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng và ngược lại.

#### ***8.3.2. Phát triển của Phú Quốc trở thành động lực phát triển của tỉnh***

Thời gian qua Phú Quốc phát triển rất nhanh, thật sự đã trở thành động lực phát triển của tỉnh. Tổng thu ngân sách Phú Quốc chiếm gần 50% số thu ngân sách của cả tỉnh (giai đoạn 2016-2018 Phú Quốc đóng góp cho nguồn thu ngân sách tỉnh được 10.747 tỷ); nguồn thu này dùng để đầu tư hạ tầng phát triển cho cả tỉnh Kiên Giang.

Việc phát triển của Phú Quốc đã kích thích tăng trưởng ngành dịch vụ, thương mại và tạo ra việc làm mới cho Phú Quốc (bình quân hàng năm hỗ trợ giải quyết trên 3.000 lao động có việc làm ổn định và thu hút 18.000 lao động từ các địa phương khác), thu nhập bình quân đầu người của Phú Quốc hiện nay khoảng 105 triệu đồng/người/năm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

*Tuy nhiên*, kinh tế Phú Quốc phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế và thiếu đồng bộ. Công tác quản lý rừng, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai và quản lý xây dựng còn nhiều hạn chế; tình trạng lấn chiếm đất công, đất rừng, xây dựng sai phép, trái phép, không phép còn diễn ra chưa xử lý triệt để. Tình trạng ô nhiễm môi trường chậm khắc phục. Nguồn nhân lực phát triển chậm. Tình hình an ninh trật tự, khiếu kiện tranh chấp đất đai, bồi thường còn diễn biến phức tạp; phạm pháp hình sự, tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng gia tăng, nhất là các băng nhóm nổi lên tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

## **II. NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

### **1. Nhận xét chung**

Qua 02 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội trong bối cảnh đất nước và tỉnh ta có nhiều khó khăn, thách thức, khó lường, nhưng Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng bước đầu. Nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra thực hiện khá tốt, trong đó có một số chỉ tiêu vượt yêu cầu (có 09 chỉ tiêu đạt khá, 07 chỉ tiêu vượt). Có nhiều cố gắng trong huy động các nguồn lực tập trung đầu tư khai thác, phát huy các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, nhất là nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản, du lịch, dịch vụ. Thực hiện các khâu đột phá đạt được một số kết quả tích cực, nhất là phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng phát triển huyện đảo Phú Quốc tạo động lực phát triển của tỉnh. Quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát chương trình xây dựng nông thôn mới và đạt được một số kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; công tác giáo dục-đào tạo, văn hóa, y tế, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách được quan tâm thực hiện tốt hơn. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường, chủ quyền, biên giới quốc gia được giữ vững; công tác đối ngoại được mở rộng, hiệu quả nâng lên.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Chú trọng nhiều hơn công tác củng cố tổ chức bộ máy gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và tinh giản biên chế; thực hiện khá tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều tiến bộ, tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của trung ương, của tỉnh và những vấn đề bức xúc, dư luận đặt ra, những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, nhằm kịp thời chấn chỉnh những hạn chế. Tổ chức bộ máy chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp tiếp tục được kiện toàn, nâng lên chất lượng hoạt động.

*Tuy nhiên*, nổi lên một số vấn đề hạn chế, khó khăn cần quan tâm khắc phục: Kinh tế còn nhiều khó khăn, phát triển chưa vững chắc và chưa tương xứng với tiềm năng. Tăng trưởng kinh tế có khả năng không đạt nghị quyết; cơ cấu kinh

tế chuyển dịch còn chậm<sup>(78)</sup>; một số chỉ tiêu quan trọng như giá trị công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, huy động vốn đầu tư,... đạt thấp, nếu không có sự chỉ đạo đột phá sẽ khó hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế như nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, kinh tế biển, du lịch... khai thác còn hạn chế. Phát triển của từng vùng kinh tế của tỉnh và sự liên kết giữa các vùng phục vụ cho sự phát triển của tỉnh còn chậm. Thực hiện các khâu đột phá về cải cách hành chính, kết cấu hạ tầng đồng bộ chuyển biến chưa nhiều. Sự hợp tác phát triển kinh tế-xã hội trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, biên giới, hải đảo, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Tình hình an ninh trên biên giới, vùng biển, an ninh nông thôn, tội phạm, tệ nạn xã hội, tranh chấp khiếu kiện trong nhân dân từng lúc còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị-xã hội.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt hạn chế. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh chuyển biến chưa nhiều, nhất là việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình còn chậm. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ các cấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác vận động quần chúng có mặt còn hạn chế, số lượng đoàn viên, hội viên qua khảo sát giảm nhiều. Hiệu quả hoạt động của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân trên một số mặt hiệu quả chưa cao; chỉ số năng lực cạnh tranh còn thấp.

*Những hạn chế, yếu kém trên, có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là:* Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp, các ngành có lúc, có nơi còn hạn chế, thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở. Huy động, bố trí nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển. Công tác bố trí cán bộ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là những ngành mũi nhọn, địa bàn quan trọng...

## **2. Một số kinh nghiệm bước đầu**

*Một là,* để lãnh đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra phải thực sự coi trọng công tác xây dựng Đảng, tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy dân chủ trí tuệ tập thể, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của địa phương. Thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy, nhất là người đứng đầu chú trọng xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ trong xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết thì kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nơi đó luôn cao hơn nơi khác.

*Hai là,* phải kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Trong lãnh đạo, điều hành phải thường xuyên bám vào quy chế làm việc, năng động, sáng tạo, xác định những vấn đề

<sup>78</sup> Cơ cấu trong lĩnh vực nông nghiệp giảm 3,41%; Công nghiệp xây dựng tăng 1,39%; dịch vụ tăng 1,29%.

trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian, vừa kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản lâu dài, vừa điều hành linh hoạt, tận dụng nắm bắt các cơ hội thuận lợi, tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách trước mắt, giải quyết kịp thời những yếu kém, khó khăn, vướng mắc, tạo đột phá để giữ vững và đẩy nhanh nhịp độ phát triển.

*Ba là*, phải luôn coi trọng phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phải tiến hành đồng bộ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; đi đôi giữa đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với vị trí việc làm và chính sách đãi ngộ phù hợp.

*Bốn là*, phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố quốc phòng-an ninh, nhất là ở các địa bàn trọng điểm. Phát triển kinh tế-xã hội gắn với xây dựng, củng cố thế trận phòng thủ vững chắc ở các tuyến biên giới, biển, đảo, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, vùng biển, đảo. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, bảo vệ an ninh, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

### *Phần thứ hai*

## **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020**

### ***I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH***

Từ nay đến năm 2020, tình hình có những thuận lợi: Trung ương tiếp tục có những chủ trương, biện pháp hiệu quả hơn trong việc tháo gỡ khó khăn, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội... Tình hình trong tỉnh tiếp tục ổn định, phát triển; cơ chế chính sách tiếp tục được hoàn thiện; đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, phương pháp quản lý nhà nước có nhiều tiến bộ; công tác kêu gọi đầu tư phục vụ cho sự phát triển ngày càng nhiều hơn...; những kết quả, tiến bộ đạt được trên các lĩnh vực trong hơn 2 năm qua sẽ tạo thuận lợi thúc đẩy phát triển trong thời gian tới.

Tuy nhiên, tình hình trong tỉnh, sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội một số chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng, nhất là về kinh tế thực hiện còn thấp, chưa đạt yêu cầu; nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; là tỉnh nông nghiệp lớn của cả nước nhưng sức cạnh tranh của hàng nông sản thấp; khai thác thủy hải sản gặp khó khăn (ngư trường ngày càng bị cạn kiệt), chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp. Giá cả hàng hóa không ổn định, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Tình hình khiếu kiện, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn trong tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định. Việc tinh gọn đầu mối gắn với tinh giản biên chế các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương, sẽ ảnh hưởng nhất định đến tâm tư của cán bộ, công chức, viên chức. Các thế lực thù địch luôn

tìm mọi cách chống phá, gây mất ổn định. Dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến các lĩnh vực của đời sống xã hội.

## **II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Qua kết quả thực hiện, đối chiếu với các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra, nhiệm vụ của hơn 2 năm còn lại rất nặng nề, nhất là về phát triển kinh tế. Đến năm 2020 khả năng một số chỉ tiêu không đạt Nghị quyết Đại hội: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, giá trị sản xuất công nghiệp, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, kim ngạch xuất khẩu, tỷ lệ che phủ rừng, công tác phát triển đảng viên, đoàn viên... Do đó, đòi hỏi phải có sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu cao của toàn Đảng bộ và dân quân trong tỉnh thì mới hoàn thành được nhiệm vụ, trong đó cần tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện có kết quả một số nhiệm vụ trọng tâm có tính chi phối, quyết định, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội và tạo tiền đề cho nhiệm kỳ tới.

Để thực hiện đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội về tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 8,5% trở lên trong cả nhiệm kỳ, thì 2 năm còn lại (2018-2020) bình quân mỗi năm phải tăng 11%. Theo điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (Quyết định số 388/QĐ-TTg, ngày 10-4-2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030), thì tốc độ tăng trưởng cả nhiệm kỳ có khả năng thực hiện được là 7,69% (tương đương giá trị GRDP năm 2020 ước đạt 73.356 tỷ đồng, tăng so với năm 2015 khoảng 22.409 tỷ đồng) hai năm còn lại bình quân mỗi năm phải tăng 8,13% (tương đương bình quân mỗi năm tăng khoảng 5.307,5 tỷ đồng).

Với các phương án trên, yêu cầu các cấp, các ngành cần quán triệt đầy đủ và thực hiện quyết liệt hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp mà Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra. Đối với các chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt Nghị quyết Đại hội quyết tâm giữ và đạt ở mức cao nhất có thể để bù đắp những lĩnh vực đạt thấp và khó đạt Nghị quyết. Trong đó tập trung thúc đẩy phát triển mạnh khu vực nông nghiệp-nuôi trồng thủy sản, thương mại-dịch vụ để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao; đi đôi với tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho khu vực công nghiệp-xây dựng để phát triển nhanh hơn; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, đặc biệt về giao thông và các địa bàn trọng điểm như Phú Quốc, Kiên Lương, Hà Tiên, thành phố Rạch Giá; đồng thời tăng cường xúc tiến thương mại, nâng cao kim ngạch xuất khẩu... Quyết tâm phấn đấu lãnh đạo thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

### **1. Về phát triển kinh tế**

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tranh thủ thêm cơ chế chính sách đặc thù của Chính phủ cho tỉnh. Rà soát tập trung chỉ đạo thúc đẩy phát triển mạnh thành phố Rạch Giá, thị xã Hà Tiên và huyện Phú Quốc để tạo động lực thúc đẩy các địa bàn khác trong tỉnh

cùng phát triển đi đôi với tập trung thúc đẩy các lĩnh vực còn tiềm năng lợi thế để bù đắp lĩnh vực còn thiếu hụt, trước mắt tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ, tạo ra các sản phẩm hàng hóa chất lượng (chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp), bằng cách tăng cường ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học-công nghệ trong việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản đáp ứng nhu cầu sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị, lợi nhuận, bảo quản tốt sản phẩm sau thu hoạch, xây dựng thương hiệu sản phẩm, đồng thời bảo vệ và phát triển, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đã có thương hiệu. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế (lúa gạo, tôm, tiêu, khóm...), gắn sản xuất với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị. Tiếp tục nâng cao chất lượng vùng sản xuất lúa quy mô tập trung, chuyên canh chất lượng cao (theo mô hình cánh đồng lớn) ở Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành, Tân Hiệp, Giồng Riềng, Gò Quao, Châu Thành. Rà soát, bổ sung quy hoạch vùng nuôi tôm công nghiệp và nuôi trồng thủy sản ven biển, kết hợp với phát triển nuôi trồng thủy sản đa dạng theo quy hoạch, đồng thời phát triển các mô hình nuôi tôm-lúa, tôm xen canh có hiệu quả ở vùng U Minh Thượng. Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, cống, đê sông, đê biển, điện phục vụ sản xuất, nhất là vùng chuyên canh lúa, nuôi trồng thủy sản tập trung. Từng bước mở rộng phát triển chăn nuôi công nghiệp tập trung, trang trại, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng các vườn quốc gia và rừng phòng hộ ven biển.

Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, nhất là hợp tác xã; thực hiện liên kết giữa hộ gia đình với các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp tục huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, xử lý rác...), hạ tầng xã hội, phấn đấu đến năm 2020 đạt 50% số xã (59/118 xã) và thêm 02 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là ở các lĩnh vực công nghiệp chế biến, dịch vụ, làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Tiếp tục nâng lên chất lượng các xã, huyện đã đạt tiêu chí nông thôn mới.

- *Phát triển mạnh kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.* (1) Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ, người dân sinh sống trên các đảo gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia. Tăng cường công tác quản lý, tuần tra kiểm soát ngư trường và tuyên truyền, vận động ngư dân khai thác hải sản đúng quy định, không sang vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản và môi trường biển. (2) Ngoài phát triển du lịch biển-đảo ở Phú Quốc, phát triển thêm ở một số nơi như quần đảo Bà Lụa-Kiên Lương; quần đảo Tiên Hải-Hà Tiên; Hòn Tre, Lại Sơn, Nam Du-Kiên Hải. (3) Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đầu tư cảng Hòn Chông-Kiên Lương; xây dựng cảng dịch vụ hậu cần dầu khí ở Bãi Đất Đỏ và kho ngoại quan, cảng biển Vịnh Đầm, cảng hành

khách quốc tế Dương Đông-Phú Quốc, cảng Bãi Nò-Hà Tiên; khu dịch vụ hậu cần nghề cá; phát triển đội tàu vận tải biển đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách trong tỉnh,... Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng tạo điều kiện phát triển các đô thị lớn, động lực ven biển như thành phố Rạch Giá, thị xã Hà Tiên, huyện Kiên Lương...

- *Tập trung phát triển* mạnh công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Phát triển các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch, tập trung xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào khu công nghiệp: Thạnh Lộc-Châu Thành và một số cụm công nghiệp ở những nơi có điều kiện...

- *Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, du lịch.* Thúc đẩy phát triển mạnh dịch vụ-du lịch. Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng 4 vùng du lịch trọng điểm: Phú Quốc, Hà Tiên-Kiên Lương, Rạch Giá và vùng phụ cận (Hòn Đất-Kiên Hải), U Minh Thượng. Tăng cường hơn nữa liên kết du lịch của tỉnh với du lịch quốc tế, các vùng trong nước; đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch đặc trưng, gắn với bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá và xúc tiến du lịch để kêu gọi đầu tư và thu hút du khách. Quan tâm nhiều hơn việc phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh như lúa gạo, hải sản. Tiếp tục đầu tư xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, cửa khẩu quốc gia Giang Thành. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông...

- *Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.* Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh. Đồng thời tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hộ, trang trại. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện liên kết giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ nông nghiệp đầu vào và chế biến, tiêu thụ nông sản.

- *Coi trọng quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.* Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp vật liệu xây dựng...; bảo vệ tốt các loại rừng, môi trường biển và ven biển, các khu bảo tồn hệ sinh thái đặc thù. Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục và xử lý các điểm ô nhiễm nghiêm trọng, nhất là ở các khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, bãi rác, khu vực nuôi trồng thủy sản, các cơ sở chế biến, khai thác đá, sản xuất xi măng. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đầu tư xây dựng hệ thống công, đập các cửa sông để ngăn nước biển dâng.



- *Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng kinh tế và tăng cường sự liên kết để cùng phát triển.* Tập trung phát triển các đô thị lớn làm động lực thúc đẩy phát triển các vùng, xây dựng và phát triển thành phố Rạch Giá làm vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của tỉnh; nâng cấp thị xã Hà Tiên lên thành phố, huyện Kiên Lương lên thị xã, huyện Phú Quốc trở thành đặc khu hành chính-kinh tế đặc biệt; nâng thị trấn Minh Lương, Giồng Riềng và Thứ Bảy đạt đô thị loại IV. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển toàn diện kinh tế-xã hội với các tỉnh trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, nhất là vùng kinh tế trọng điểm (Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang). Xúc tiến đầu tư, xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư; xây dựng công nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến, các sản phẩm có lợi thế xuất khẩu và xây dựng thương hiệu, thị trường tiêu thụ; xây dựng các tuyến giao thông liên tỉnh, hình thành các tour du lịch... nhằm khai thác các lợi thế so sánh và đặc thù riêng của mỗi địa phương.

### **3. Về văn hóa-xã hội**

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo và điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp học theo hướng tăng quy mô, tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ sáp nhập, kiện toàn các trường cao đẳng trên địa bàn. Quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ số lượng, nâng lên chất lượng, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục-đào tạo. Chuẩn bị tốt các điều kiện, các nguồn lực thích ứng để tổ chức thực hiện chương trình sách giáo khoa mới ngay từ năm học 2018-2019.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong từng địa phương, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và mỗi gia đình; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước, gắn với huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa của tỉnh, như: Trung tâm văn hóa-hội nghị-triển lãm, bảo tàng; triển khai xây dựng một số công trình văn hóa như tượng đài Bác Hồ ở Phú Quốc, Đền thờ tướng niệm những người có công, phục dựng khu căn cứ của Tỉnh ủy ở U Minh Thượng,... Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động thông tin và truyền thông, thực hiện tốt kế hoạch thực hiện Đề án của Chính phủ về quy hoạch phát triển và quản lý báo chí, gắn với nâng cao chất lượng hoạt động đối với các loại hình báo chí trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Đẩy mạnh phong trào thể dục-thể thao nhất là thể dục thể thao quần chúng, đầu tư phát triển một số môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án số 966/ĐA-UBND về việc tổ chức lại hệ thống tổ chức, bộ máy ngành y tế. Tăng cường đội ngũ y, bác sĩ, chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, biệt phái cán bộ y tế; hoàn thành xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện chuyên khoa (sản nhi, ung bướu,...) đưa vào hoạt động. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động các biện

pháp phòng chống dịch bệnh. Tích cực vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội, ưu tiên cho các địa phương có tỷ lệ nghèo còn cao, các xã khó khăn, xã bãi ngang ven biển và nơi có đông đồng bào dân tộc Khmer. Tiếp tục đầu tư các cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm. Chăm lo tốt cho các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn.

#### **4. Quốc phòng, an ninh**

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Tăng cường công tác giáo dục và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho cán bộ và nhân dân. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và diễn tập theo quy định. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong việc bảo vệ tốt an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, chủ động giải quyết khi có tình huống xảy ra. Lãnh đạo thực hiện tốt việc quy hoạch, xây dựng chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ quốc phòng-an ninh. Phát huy tốt vai trò lực lượng vũ trang tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và thực hiện công tác dân vận.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm tốt an ninh, chủ quyền biên giới, biển đảo; chủ động ngăn chặn có hiệu quả âm mưu của các thế lực thù địch kích động nhân dân biểu tình, bạo động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn ngư dân ta sang vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới. Tập trung ngăn chặn các hoạt động móc nối, bên trong, bên ngoài, không để hình thành các tổ chức đối lập trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao... tăng cường các biện pháp phòng ngừa xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế và giảm dân tai nạn giao thông và phòng, chống cháy nổ. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức phong trào và công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với yêu cầu, tình hình mới.

#### **5. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế**

Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác, giao lưu về kinh tế, văn hóa với các nước trong khu vực; khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Duy trì tốt mối quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh, thành giáp biên của Campuchia trong việc đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phân giới cắm mốc đất liền Việt Nam-Campuchia.

## **6. Công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh**

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị. Trước hết, đổi mới cách triển khai, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng đối tượng. Tăng cường công tác điều tra, nắm bắt dư luận xã hội, diễn biến tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn với làm tốt công tác định hướng dư luận, kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phản bác những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với giải quyết có hiệu quả những vấn đề khó khăn, nổi cộm, bức xúc tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Nâng lên năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên. Từ nay đến cuối nhiệm kỳ, hằng năm giữ vững tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh theo hướng dẫn của Trung ương và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 85% trở lên. Làm tốt công tác phát triển đảng viên, phấn đấu đạt mức cao nhất chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra. Chuẩn bị văn kiện và nhân sự Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh.

Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là việc thực hiện Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; gắn với thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và điều động, luân chuyển cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ, nâng lên năng lực công tác và có bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, gắn bó với nhân dân. Chủ động chuẩn bị tốt phương án nhân sự cho việc thành lập đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt Phú Quốc và huyện Thổ Châu (khi có chủ trương của Trung ương). Thường xuyên coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú ý về chính trị hiện nay; ngăn chặn, đấu tranh với những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; tăng cường công tác giám sát, cảnh báo phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm, chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; xử lý kiên quyết các trường hợp sai phạm. Quan tâm theo dõi chỉ đạo thực hiện tốt các kết luận sau kiểm tra, giám sát; tăng cường phúc tra và xử lý sau phúc tra.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Các cấp ủy phải tăng cường vai trò lãnh đạo đối với chính quyền, nhất là về việc chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp ủy; các chương trình, dự án và những vấn đề quan trọng liên quan đến phát triển kinh tế-xã ở địa phương, bảo đảm thực hiện theo đúng quy chế làm việc của cấp ủy. Tăng cường chỉ đạo cơ sở, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Thực hiện việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú với các hình thức phù hợp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, tích cực tham gia xây dựng luật và các hoạt động của Quốc hội. Tiếp tục nâng lên chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là công tác chuẩn bị tốt nội dung, tổ chức chu đáo các kỳ họp, tăng cường các hoạt động giám sát và nâng lên chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri thường kỳ và tiếp xúc theo chuyên đề...

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục chỉ đạo rà soát các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra, xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, linh hoạt trong điều hành, tăng cường công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, bảo đảm công việc vận hành thông suốt, có hiệu quả, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, vị trí việc làm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hành chính các cấp. Tiếp tục nghiên cứu phân cấp, tăng thêm quyền cho cấp dưới, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu ở các cấp, các ngành.

Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp” và “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”.

Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo các cấp và triển khai kế hoạch thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.

Tiếp tục rà soát, tập trung xử lý các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, không để thành “điểm nóng”; tăng cường giải quyết, hòa giải ở cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra phát hiện, xử lý nghiêm minh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông, chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế-xã hội, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và các vấn đề dư luận quan tâm, để tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận, các đoàn thể chính trị-xã hội, đa dạng hóa các hình thức tập hợp đối tượng vào tổ chức; nâng lên chất lượng hoạt động của chi đoàn, chi hội gắn với quản lý chặt chẽ đoàn viên, hội viên. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác dân vận của cấp ủy, dân vận chính quyền. Thực hiện có hiệu quả quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị khóa XI. Tích cực tham gia công tác hòa giải các tranh chấp, khiếu kiện của công dân.

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu và vụ việc liên quan đến dân tộc, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm đối với các hoạt động lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá, không để hình thành các tà giáo. Quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt và thực hiện tốt chính sách đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành và các tín đồ tôn giáo.

## **7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá**

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, trong đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao (đại học, sau đại học) cả trong và ngoài nước, ưu tiên cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như du lịch, công nghiệp chế biến, công nghệ sinh học... Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định; đồng thời chú trọng tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ dự nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn hóa sâu cho cả trước mắt và lâu dài. Đẩy mạnh đào tạo chuyên nghiệp, đào tạo nghề cho lực lượng lao động trong độ tuổi, trọng tâm là các ngành nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, du lịch và xuất khẩu lao động. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch, tăng năng lực và nâng cao chất lượng đào tạo của hệ thống các trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực;

trước mắt sớm đưa trường Cao đẳng Kiên Giang đi vào hoạt động, đồng thời tiếp tục nâng lên chất lượng đào tạo Trường Đại học Kiên Giang để tăng năng lực đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Công tác đào tạo phải gắn kết với nhu cầu thực tế xã hội và giải quyết việc làm; khắc phục dần tình trạng mất cân đối về cơ cấu trình độ đào tạo giữa đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật trong từng ngành, địa phương.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài; bảo đảm chỉ tiêu đào tạo sau đại học ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; thực hiện tốt đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo lao động có tay nghề làm việc tại các khu, cụm công nghiệp và khu du lịch.

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi cơ chế, chính sách của tỉnh cho phù hợp tình hình thực tế, gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tạo môi trường thật thuận lợi, hấp dẫn thu hút mạnh đầu tư. Trước hết, đưa Trung tâm hành chính công vào hoạt động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tốt công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, chế độ, chính sách. Hỗ trợ tạo thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tích cực huy động các nguồn vốn, ưu tiên bố trí đầu tư xây dựng đồng bộ, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, cảng biển, giao thông nông thôn để tạo liên kết vùng thúc đẩy phát triển.

Từ nay đến năm 2020 triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá tạo động lực lan tỏa thúc đẩy sự phát triển, như: tuyến Lộ Tẻ-Rạch Sỏi, đường ven sông Cái Lớn, tuyến từ Kênh Cụt đến sông Cái Bé, đường Dương Đông-Cửa Cạn-Gành Dầu (ĐT 975 B ven biển phía Tây đảo), tuyến dọc biển từ Rạch Giá-Hòn Đất; nâng cấp mở rộng tuyến đường từ Bến Nhứt-Giồng Riềng, đường Nam Thái Sơn, đường Kênh Chung Bàu, đường tỉnh ĐT.971. Mở rộng tuyến đường thủy quốc gia Rạch Giá-Hà Tiên; xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác cụm, cảng: Cảng Hà Tiên, Nam Du và Thổ Châu-Phú Quốc, cảng hành khách quốc tế Phú Quốc, cảng Hòn Chông, cảng Rạch Giá. Đầu tư nâng cấp mở rộng sân bay Phú Quốc đạt cấp 4E; phát triển các đường bay từ Phú Quốc đến Hải Phòng, Thanh Hóa, Đà Nẵng và Đà Lạt, đến các quốc gia: Thái Lan (Bangkok hoặc Phuket), Malaysia (Kuala Lumpur), Singapore, Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Nhật Bản. Đầu tư các công trình hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp; hoàn chỉnh hệ thống kênh, cống, đê đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung đầu tư tuyến đê biển Tây (từ Hà Tiên đến An Minh), đê sông Cái Bé, Cái Lớn. Hạ tầng về y tế, hoàn thành Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các bệnh viện chuyên khoa. Hạ tầng về đô thị, nhất là các đô thị lớn như Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc đầu tư đồng bộ, đạt các tiêu chí và từng bước hiện đại.

Ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh và huy động các nguồn vốn khác tiếp tục đẩy mạnh xây dựng giao thông nông thôn để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội,

giảm sự chênh lệch giữa các vùng trong tỉnh; phấn đấu xây dựng thêm 644km đường, nâng tổng chiều dài đường GTNT được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 80%.

- Chú trọng đầu tư phát triển Phú Quốc để thật sự phát huy vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển của vùng, đồng thời tác động lan tỏa đến các vùng khác trong tỉnh. Trước mắt tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chi tiết, chuyên ngành phù hợp với Quyết định số 633/QĐ-TTg và Quyết định số 868/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền vận động, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, thực hiện tốt chủ trương phát triển đảo Phú Quốc của Chính phủ.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, xây dựng cơ bản, tài nguyên khoáng sản, quản lý dân cư, bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo vệ và phát triển cảnh quan, bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư phát triển và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, xây dựng chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh vững chắc, bảo vệ chủ quyền biển đảo vùng biển Tây Nam của Tổ quốc. Tranh thủ mọi nguồn lực, vận dụng các cơ chế, hình thức đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, các khu đô thị mới, trung tâm thương mại,... bảo đảm phát triển đúng hướng, bền vững.

**Nơi nhận:**

- VPTW Đảng (HN, TP.HCM),
- VPĐU BTL Quân khu 9,
- Các đ/c Tạ Quang Phúc, Lê Tấn Việt, Nguyễn Minh Tuấn, Đặng Bá Phong, Vũ Anh Tuấn, Trần Hoàng Kiếm, Nguyễn Trường Giang,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Nghị**

**Một số chỉ tiêu kinh tế-xã hội giữa nhiệm kỳ  
thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh**

---

**\* Một số chỉ tiêu vượt so nghị quyết:**

1. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản năm 2017 đạt 763.376 tấn (Nghị quyết đại hội 755.505 tấn).
2. Huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 96,06% (Nghị quyết đề ra 96%/năm).
3. Giải quyết việc làm cho 93.048/87.500 lượt lao động, đạt 106,34% so với Nghị quyết Đại hội (Nghị quyết từ 35.000-40.000 lao động/năm).
4. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,79%/năm (Nghị quyết giảm từ 1-1,5%/năm).
5. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 83,14% (Nghị quyết trên 80%).
6. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016 đạt 86,10%; năm 2017 đạt 86,38% (Nghị quyết trên 85%).
7. Kết nạp 8.031 đảng viên (Nghị quyết kết nạp 3.000 đảng viên/năm).

**\* Một số chỉ tiêu đạt khá so nghị quyết:**

1. Thu nhập bình quân đầu người 1.892 USD (Nghị quyết đại hội 3.000 USD trở lên).
2. Cơ cấu kinh tế:
  - Nông-lâm-thủy sản chiếm 36,98% (Nghị quyết đại hội chiếm 36,3%).
  - Công nghiệp-xây dựng chiếm 19,45% (Nghị quyết đại hội chiếm 23,4%).
  - Dịch vụ chiếm 40,10% (Nghị quyết đại hội chiếm 40,3%).
3. Thu ngân sách năm 2016 được 7.936 tỷ đồng, năm 2017 được 8.938 tỷ đồng (Nghị quyết gấp 2 lần trở lên so với năm 2015, năm 2015 thu ngân sách 6.958 tỷ đồng).
4. Xây dựng nông thôn mới: có 49 xã và huyện Tân Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới (Nghị quyết 59 xã và 2 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới).
5. Đường liên ấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 75,9% (Nghị quyết 80%).
6. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,7% (Nghị quyết 99%).
7. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 87,5% (Nghị quyết 90%).
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58% (Nghị quyết 67%), trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 46,5% (Nghị quyết 50%).



9. Số lượng đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị-xã hội so với đối tượng đạt 60,36% (Nghị quyết 63%); hoạt động chi đoàn, chi hội từ khá trở lên đạt 97,5 (Nghị quyết 85%).

**\* Một số chỉ tiêu đạt thấp so nghị quyết:**

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 6,61%; năm 2017 đạt 7,27%; 6 tháng đầu năm 2018 đạt 8,52% (Nghị quyết đại hội 8,5% trở lên).

2. Sản lượng lương thực năm 2016 đạt 4,15 triệu tấn; năm 2017 đạt 4,056 triệu tấn (Nghị quyết đại hội 5 triệu tấn trở lên).

3. Sản lượng tôm nuôi năm 2017 đạt 66.290 tấn (Nghị quyết đại hội 80.000 tấn).

4. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10,75%/năm (Nghị quyết 12%/năm).

5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 13,48%/năm (Nghị quyết tăng bình quân 15%/năm).

6. Kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt 473 triệu USD (Nghị quyết đến năm 2020 là 01 tỷ USD).

7. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội trong 2 năm rưỡi đạt 103.652 tỷ đồng, đạt 40,6% so nghị quyết (Nghị quyết 255.000 tỷ đồng).

8. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 10,96% (Nghị quyết 12%).

---